

Số: 12/2025/QĐ-PT

Bình Dương, ngày 20 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài

Bà Trần Thị Thanh Trúc

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Quốc Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Ngọc Tuyền – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 04/2025/QĐST-DS ngày 08/01/2025, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương căn cứ quy định tại điểm g và điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 39/2025/TLDS-PT ngày 17/01/2025 về việc: “Kiện đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đại D, sinh năm 1965; địa chỉ thường trú: số C, N, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Kim O, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH Đ; địa chỉ: số B lô C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Tại đơn kháng cáo ngày 13/01/2025 của nguyên đơn ông Nguyễn Đại D, kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 04/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp phúc thẩm phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên họp xét quyết định.

- Về nội dung vụ án:

Hồ sơ thể hiện: Ngày 06/02/2018, nguyên đơn ông D và bị đơn bà O ký hợp đồng vay tài sản, với nội dung *“bà O vay của ông D số tiền 60 tỷ đồng, thời hạn vay 02 tháng kể từ ngày 06/02/2018 và bà O đồng ý thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do công ty Đ đang đứng tên”*. Ngày 03/9/2019, ông D và bà O tiếp tục ký hợp đồng mượn tiền, với nội dung *“ông D đồng ý cho bà O mượn số tiền 30 tỷ đồng, thời hạn 30 ngày”*. Ngày 12/03/2020, bà O và ông D tiếp tục lập biên bản viết tay ghi nhận bà O nợ ông D số tiền 68 tỷ đồng. Thực hiện hợp đồng vay, hai bên đều thừa nhận ông D đã giao đủ tiền vay và bà O đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do công ty Đ đang đứng tên cho ông D cất giữ quản lý để đảm bảo khoản vay của bà O.

Như vậy, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho công ty Đ là tài sản đảm bảo khoản vay của bà O và việc đảm bảo tài sản để vay tiền này được hai bên thống nhất ghi vào nội dung của hợp đồng vay do hai bên ký ngày 06/02/2018, nên giấy chứng nhận này liên quan trực tiếp đến giao dịch vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn, do đó Tòa án phải giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay và tranh chấp đòi giấy chứng nhận trong cùng một vụ án, nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của đương sự theo quy định Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Tòa sơ thẩm tách vụ án tranh chấp hợp đồng vay và tranh chấp đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản đảm bảo cho hợp đồng vay đó thành 02 vụ án độc lập và nhận định *“nguyên đơn ông D không phải là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH Đ, không phải thành viên của công ty TNHH Đ và không có chứng cứ chứng minh bà O và công ty Đ chiếm giữ trái pháp luật giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho công ty Đ”*, đề đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp kiện đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là trái quy định Điều 42 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, dẫn đến việc không giải quyết triệt để vụ án tranh chấp hợp đồng vay có tài sản đảm bảo là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tách vụ án đề đình chỉ giải quyết vụ án với lý do như phân tích trên là không phù hợp, chưa xem xét hết tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Ngoài ra, quyết định đình chỉ không đúng mẫu số 45-DS (ban hành theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) do phần hậu quả của việc đình chỉ không nêu. Cụ thể: Tại quyết định đình chỉ số 04 nêu trên không thể hiện bất kỳ nội dung nào tuyên đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án hay là không được quyền khởi kiện lại vụ án, đồng thời nêu rõ lý do được quyền hoặc không được khởi kiện lại vụ án này. Như vậy, việc Tòa sơ thẩm không nêu đương sự có được quyền khởi kiện lại vụ án hay không tại phần hậu quả của việc đình chỉ là trái quy định khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại điều khoản này quy định *“Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều*

217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật”, phần hậu quả của việc đình chỉ Tòa sơ thẩm chỉ ghi về phần án phí như sau “*tiền tạm ứng án phí nguyên đơn ông D đã nộp được xử lý khi Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay giữa các đương sự nguyên đơn ông D bị đơn bà O*”, theo nhận định của Tòa án sơ thẩm căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2017 để đình chỉ giải quyết vụ án, thì tiền tạm ứng án phí mà đương sự đã nộp được trả lại cho họ theo khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng Tòa sơ thẩm tuyên “*sẽ được xử lý khi giải quyết trong hợp đồng vay*” như trên là trái khoản 3 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại điều khoản này quy định “*Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự trong trường hợp khác quy định tại các điểm d, đ, e và g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này thì tiền tạm ứng án phí mà đương sự đã nộp được trả lại cho họ*”.

Từ những phân tích trên, kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì lẽ trên,

Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng phúc thẩm: Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông D. Hủy Quyết định đình chỉ số 04/2025/QĐST-DS ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố B và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B để tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2024, ông Nguyễn Đại D khởi kiện bà Đặng Thị Kim O, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Đ và Công ty cổ phần T yêu cầu bà Đặng Thị Kim O phải thanh toán cho ông Nguyễn Đại D số tiền vay là 30.000.000.000 đồng cùng lãi suất theo quy định của hợp đồng cho mượn tiền số 03090-DD/KO ngày 03/9/2019; yêu cầu bà Đặng Thị Kim O và Công ty TNHH Đ có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông D số tiền vay 60.000.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu bà O cùng Công ty TNHH Đ phải trả cho ông D 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT03728 và số CT03729 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/02/2013 cho Công ty TNHH Đ theo hợp đồng vay tài sản ngày 06/02/2018; yêu cầu bà Đặng Thị Kim O và Công ty cổ phần T phải thanh toán số tiền 68.000.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của giấy vay tiền đề ngày 12/3/2020.

[2] Theo hợp đồng vay tài sản ngày 06/02/2018, để bảo đảm cho khoản vay, bà O có thể chấp cho ông Nguyễn Đại D tài sản thuộc sở hữu của Công ty TNHH Đ và giao toàn bộ bản chính cho ông D giữ là 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT03728 và số CT03729 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/02/2013 cho Công ty TNHH Đ. Do đó 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản bảo đảm cho khoản vay theo hợp đồng vay tiền ngày 06/02/2018.

[3] Căn cứ vào đơn khởi kiện thì quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Tuy nhiên, theo thông báo về việc thụ lý vụ án ngày 02/01/2025. Tòa án nhân dân thành phố B xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, kiện đòi tài sản và kiện đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” là không phù hợp.

[4] Do xác định quan hệ tranh chấp không đúng nên việc Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương nhận định cho rằng vụ án có nhiều yêu cầu khác nhau nên ban hành Quyết định tách vụ án số 01/2025/QĐST-DS theo đó tách vụ án thụ lý số 02/TB-TLVA ngày 02/01/2025 thành 02 vụ án, bao gồm vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-DS ngày 02/01/2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, kiện đòi tài sản và vụ án dân sự thụ lý số 62/2025/TLST-DS ngày 07/01/2025 về việc kiện đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không phù hợp theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng dân sự, dẫn đến việc Tòa án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự đối với vụ án dân sự thụ lý số 62/2025/TLST-DS ngày 07/01/2025 về việc kiện đòi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là không có căn cứ. Trong trường hợp này, 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT03728 và số CT03729 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/02/2013 cho Công ty TNHH Đ mà ông D khởi kiện là tài sản bảo đảm thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền ngày 06/02/2018 nên phải được thụ lý, xem xét đánh giá trong cùng vụ án.

[9] Từ những phân tích trên, kháng cáo của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp.

[11] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo không phải chịu.

Căn cứ Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Đại D.

2. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 04/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bình Dương tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Nguyễn Đại D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0009907 ngày 13/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bình Dương.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND thành phố B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP****Nguyễn Trung Dũng**